

Số: 265/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 206/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:*

- Ông Lê Anh T, sinh năm: 1967. Căn cước công dân số 001067008183 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/08/2022. Nơi cư trú: 6A2 tập thể nhà D, thôn K, phường V, thành phố Hà Nội.

- Bà Lê Thị C, sinh năm: 1973. Căn cước công dân số 044173003908 do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/9/2023. Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số G Đ, phường T, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện tại: P11C09 chung cư A, số A N, phường A, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 4 năm 2026, người yêu cầu là ông Lê Anh T và bà Lê Thị C đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh T và bà Lê Thị C đăng ký kết hôn năm 2022 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hà Nội nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành

phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2022 ngày 06/4/2022). Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã cố gắng hoà giải để hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị C và ông Lê Anh T xác định không có con chung

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị C và ông Lê Anh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị C và ông Lê Anh T xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng bà Lê Thị C và ông Lê Anh T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004080 ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh T và bà Lê Thị C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2022 do Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hà Nội nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội cấp ngày 26/4/2022 không còn giá trị pháp lý).

* Về con chung: Bà Lê Thị C và ông Lê Anh T xác định không có con chung.

* Về tài sản chung: Bà Lê Thị C và ông Lê Anh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Bà Lê Thị C và ông Lê Anh T xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng bà Lê Thị C và ông Lê Anh T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004080 ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND P. Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- THADS Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Mạnh